TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 54/2024/QĐST-HNGĐ	*Tp. Bạc Liêu, ngày 15 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 85/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị K.C, sinh năm 2003

Địa chỉ: Số 5/37C, đường Lò Rèn, Khóm 7, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh Trần T.Q, sinh năm 2003

Địa chỉ: Số 3/196B, đường Lê Thị Hồng Gấm, Khóm 8, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị K.C và anh Trần T.Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị K.C và anh Trần T.Q.

- Về con chung: Giao cháu Trần T.Q1, sinh ngày 15/12/2022 cho chị C tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (hiện nay cháu Q1 đang sống cùng chị C). Anh Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

- Về cấp dưỡng: Buộc anh Trần T.Q phải cấp dưỡng cho cháu Trần T.Q1 mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), thời gian bắt đầu từ tháng 3/2024 cho đến khi cháu Q1 đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí:

+ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị K.C và anh Trần T.Q mỗi người phải chịu 75.000 đồng nhưng chị C tự nguyện nộp thay cho anh Q nên chị C phải nộp là 150.000 đồng. Chị C đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002451 ngày 07/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí 150.000 đồng. Sau khi đối trừ chị C được hoàn lại 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

+ Án phí cấp dưỡng: Anh Trần T.Q phải nộp 150.000 đồng và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khỏan 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp.Bạc Liêu;
- CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- UNND xã (phường) nơi ĐKKH.

THẨM PHÁN

Trần Bích Ngọc